`TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------*****----------**

*Bản án số:**19**/2018/*HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Ông Đặng Quốc Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Diệp Liên – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2018 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Phương Q, sinh năm 1994**;** Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số nhà 231 đường P, tổ dân phố 6, phường L, quận H, Hà Nội. (Có mặt).

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Xóm 1 Tr, phường C, quận H, Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị Phương Q trình bày:

Chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Hải T ngày 23/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, H, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở xóm 1 Tr, phường C, H, Hà Nội. Đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp. Vợ

chồng đã sống ly thân một thời gian, đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 01/02/2014. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, do bận việc nên anh Nguyễn Hải T xin được vắng mặt và đã cung cấp lời khai cho Tòa án với nội dung: Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân 02 lần và đã từng 01 lần gửi đơn ly hôn ra Tòa, sau lại rút đơn về để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn, xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng đời sống vợ chồng vẫn không thay đổi, tình trạng mâu thuẫn vẫn diễn ra và ngày càng trầm trọng. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên là Nguyễn Hữu D, sinh ngày 01/02/2014. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Chị Ngô Thị Phương Q giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày ở trên.

Anh Nguyễn Hải T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hà Đông (Thẩm phán, Thư ký) đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn đã cung cấp lời khai và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của Q, cho chị Q được ly hôn anh T và giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Hải T ngày 23/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, H, Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp. Đến nay, chị Q, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương Q đối với anh Nguyễn Hải T.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 01/02/2014. Khi ly hôn chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T đồng ý để chị Q nuôi con, do đó căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[3] **Về tài sản của vợ chồng**: Chị Q và anh T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không ai đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương Q đối với anh Nguyễn Hải T

Xử chị Ngô Thị Phương Q được ly hôn anh Nguyễn Hải T.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị Phương Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 01/02/2014; ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Phương Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0001221 ngày 13/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thị Phương Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hải T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Đào Duy Vương